TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/11/1977. Nơi ĐKHKTT: Tổ 23, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Q; Vợ Vi Thị C, đã ly hôn, có 02 con; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 142/2021/HSST ngày 27/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2023. Nộp án phí ngày 19/7/2021.

- Nhân thân:04. Tại Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2000, Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt ngày 11/01/2001; Tại Bản án số 85/2002/HSST ngày 18/9/2002, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2004. Nộp án phí ngày 18/11/2002; Tại Quyết định số 0034776/QĐ-XPVHC ngày 12/9/2018, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt ngày 20/9/2018; Tại QĐ số 14/2019/QĐ-TA ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng. Chấp hành xong ngày 13/11/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1965. HKTT: tổ 02, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968, HKTT: tổ 11, phường TD, thành phố TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người làm chứng:

1.Ông Bùi Công M, sinh năm 1960. HKTT: tổ 02, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt

2. Anh Lê Huy H2, sinh năm 1990. HKTT: tổ 02, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2023, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 20F1-132.47 của ông Nguyễn Văn H điều khiển đến cửa hàng tiện lợi của bà Vũ Thị N để mua nước uống. Khi đến nơi, H dựng xe mô tô ở rìa đường trước cổng nhà bà N rồi đi vào trong và gọi chủ cửa hàng để hỏi mua nước. Lúc này, H thấy trong nhà bật điện nhưng không có ai trả lời, H nhìn thấy 01 tủ kính trước cửa nhà chỉ đóng nhưng không khóa, trong tủ có một hộp sắt màu xanh đựng nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong hộp sắt để tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh không có ai, H dùng tay phải mở cánh tủ kính, dùng tay trái thò vào bên trong chiếc hộp sắt rồi lấy một nắm tiền, sau đó, quay người định cất tiền vào túi quần nhưng bị bà N phát hiện và hô hoán "Cướp, cướp, cướp". Ngay lập tức, H liền bỏ lại số tiền vừa lấy được lên trên mặt tủ kính rồi chạy ra xe mô tô của H đang dựng trước cổng định bỏ chạy thì bị ông Bùi Công M và anh Lê Huy H2 là hàng xóm của bà N chạy ra giữ H lại và trình báo Công an phường Chùa Hang đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền H trộm được của bà N là 2.905.000 đồng, bao gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 19 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 27 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Vật chứng của vụ án : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 20F1-132.47, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H tiếp tục quản lý và sử dụng; Số tiền 2.905.000 đồng hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị N tiếp tục quản lý và sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Kingston, được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Bà Vũ Thị N, ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSNDTPTN ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm h, s khoản 1Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston.

+ Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2023, tại tổ 02, phường CH, thành phố TN, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 2.905.000 đồng của bà Vũ Thị N.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án và nhân thân rất xấu, từng nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Nhung, ông Hoàng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20F1-132.47 thu giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định của ông Nguyễn Văn H cho bị cáo mượn nhưng ông H không biết bị cáo sử dụng để phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là có căn cứ. Số tiền 2.905.000 đồng bị cáo trộm cắp của bà Vũ Thị N đã được trả lại cho bà N từ giai đoạn điều tra; 01 USB nhãn hiệu Kingston ghi lại dữ liệu vụ án được lưu hồ sơ.

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ 31/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (bà Nhung) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Hoàng) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân